

LỰA CHỌN TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CÂU LẠC BỘ THỂ THAO GIẢI TRÍ TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI 2: TIẾP CẬN TỪ GÓC NHÌN YẾU TỐ ĐỘNG LỰC CỦA SINH VIÊN VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ

ThS. Bùi Văn Quyết¹; TS. Vũ Tuấn Anh²; TS. Nguyễn Xuân Đoàn³

Tóm tắt: Nghiên cứu tập trung lựa chọn tiêu chí đánh giá hoạt động CLB thể thao giải trí tại Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 từ hai góc nhìn: sinh viên (dựa trên yếu tố động lực) và cán bộ quản lý. Thông qua khảo sát 100 sinh viên và 30 cán bộ quản lý, kết hợp phân tích độ tin cậy bằng Cronbach's Alpha, đề tài đã xác lập 10 tiêu chí từ sinh viên và 5 tiêu chí đánh giá (gồm 20 chỉ báo) từ cán bộ quản lý với độ tin cậy cao. Việc áp dụng tiêu chí này vào đánh giá thực trạng 10 câu lạc bộ tại trường cho thấy khả năng phân loại rõ ràng, phù hợp với thực tiễn và phản ánh chính xác mức độ hiệu quả hoạt động. Kết quả cho thấy tiêu chí đề xuất là công cụ đánh giá khả thi, có giá trị ứng dụng trong nâng cao chất lượng hoạt động CLB, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện trong môi trường sư phạm.

Từ khóa: Tiêu chí đánh giá; câu lạc bộ thể thao giải trí; Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2; yếu tố động lực; cán bộ quản lý.

Abstract: This study focuses on selecting evaluation standards for recreational sports club activities at Hanoi Pedagogical University 2 from two perspectives: students (based on motivational factors) and administrative staff. Based on a survey of 100 students and 30 staff members, combined with reliability analysis using Cronbach's Alpha, the study identified 10 standards from the student perspective and 5 standards (comprising 20 indicators) from the management perspective, all demonstrating high reliability. Applying these standards to evaluate 10 existing clubs at the university revealed clear classification, practical relevance, and an accurate reflection of operational effectiveness. The findings affirm that the proposed standards are a feasible and applicable tool for improving the quality of club activities, contributing to the broader goal of comprehensive education within the pedagogical environment.

Keywords: Evaluation standards; recreational sports clubs; Hanoi Pedagogical University 2; motivational factors; administrative staff

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Câu lạc bộ (CLB) thể thao giải trí là một trong những hình thức tổ chức hoạt động ngoại khóa quan trọng, góp phần nâng cao sức khỏe thể chất, tinh thần và phát triển kỹ năng xã hội cho sinh viên (SV) trong các cơ sở giáo dục đại học. Tại Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 (ĐH SPHN2), nhiều CLB thể thao giải trí đã được thành lập và duy trì hoạt động, thu hút sự tham gia tích cực của SV và giảng viên. Tuy nhiên, thực tế cho thấy hiệu quả hoạt động của các CLB này còn chưa đồng đều, thiếu tính ổn định và chưa có hệ thống tiêu chí đánh giá rõ ràng, khoa học để phản ánh chất lượng và mức độ phát triển một cách khách quan.

Từ thực tiễn giảng dạy và hỗ trợ các hoạt động thể dục thể thao (TDTT) tại trường, nhóm tác giả nhận thấy một trong những nguyên nhân chính ảnh hưởng đến chất lượng và tính bền vững của CLB là việc thiếu vắng một hệ thống tiêu chí đánh giá phù

hợp. Đặc biệt, chưa có công cụ nào phản ánh được đầy đủ động lực tham gia của SV và góc nhìn từ cán bộ quản lý – hai yếu tố cốt lõi quyết định mức độ duy trì, phát triển và lan tỏa của CLB thể thao giải trí trong môi trường sư phạm.

Hiện nay, mặc dù đã có nhiều công trình nghiên cứu trong và ngoài nước liên quan đến phát triển CLB thể thao trong trường đại học, nhưng chưa có nghiên cứu nào tập trung lựa chọn và kiểm chứng tiêu chí đánh giá hoạt động CLB thể thao giải trí dựa trên tiếp cận đồng thời từ yếu tố động lực của SV và cán bộ quản lý. Từ nhu cầu thực tiễn và khoảng trống nghiên cứu đó, nhóm tác giả triển khai đề tài: **“Lựa chọn tiêu chí đánh giá hoạt động CLB thể thao giải trí tại Trường ĐH SPHN2: Tiếp cận từ góc nhìn yếu tố động lực của SV và cán bộ quản lý.”**

Để thực hiện mục tiêu nghiên cứu, đề tài sử dụng các phương pháp: phân tích và tổng hợp tài liệu,

quan sát sự phạm, điều tra xã hội học, kiểm tra sự phạm, thực nghiệm sự phạm và toán thống kê.

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

2.1. Lựa chọn tiêu chí đánh giá hoạt động CLB thể thao giải trí tại Trường ĐH SPHN2 từ góc nhìn các yếu tố động lực của SV

Việc xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá hoạt động CLB thể thao giải trí đóng vai trò then chốt trong việc đo lường hiệu quả, mức độ thu hút và khả năng duy trì hoạt động trong SV. Trong nghiên cứu này, hệ thống tiêu chí được thiết lập dựa trên nền tảng lý thuyết Thuyết Tự quyết (Self-Determination Theory – SDT) của Richard M. Ryan và Edward L. Deci (2000), nhấn mạnh ba yếu tố động lực bền vững: tự chủ, năng lực và kết nối xã hội. Kết hợp với kết quả khảo sát thực tiễn tại Trường ĐH SPHN2,

đề tài đã xác lập 12 tiêu chí đánh giá phản ánh đúng nhu cầu, hành vi và đặc điểm tâm lý của SV trong môi trường giáo dục sự phạm. Tiêu chí này được trình bày trong bảng 1.

Trong quá trình xác lập và hiệu chỉnh tiêu chí đánh giá hoạt động của CLB thể thao giải trí, nhóm nghiên cứu đã tiến hành khảo sát ý kiến SV – đối tượng trực tiếp tham gia hoạt động CLB. Cụ thể, mẫu khảo sát gồm 30 SV là thành viên Ban chủ nhiệm CLB và 70 SV đang tham gia sinh hoạt thường xuyên. Dữ liệu thu thập được xử lý bằng phần mềm SPSS để kiểm định độ tin cậy của bộ tiêu chí. Kết quả phân tích được trình bày trong bảng 2:

Kết quả phân tích cho thấy hai tiêu chí TC2 và TC7 có hệ số tương quan với tổng thể rất thấp (-0.040 và -0.037), cho thấy mức độ đóng góp không đáng

Bảng 1. Tiêu chí đánh giá hoạt động CLB thể thao giải trí từ góc nhìn các yếu tố động lực của SV

TC1	Các buổi sinh hoạt diễn ra đều đặn, đúng thời gian và có nội dung cụ thể	TC5	SV có cơ hội giao lưu, hợp tác và học hỏi từ bạn bè trong CLB	TC9	CLB có truyền thông hiệu quả, cập nhật thông tin thường xuyên
TC2	CLB có lịch hoạt động rõ ràng, thông báo đầy đủ và đúng hạn	TC6	Ban Chủ nhiệm CLB có trách nhiệm, nhiệt tình và cầu thị	TC10	Thành viên được động viên, khen thưởng khi tham gia tích cực hoặc đạt thành tích
TC3	Nội dung hoạt động phong phú, phù hợp với thể lực, trình độ của SV	TC7	Trang thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ tập luyện đầy đủ	TC11	CLB có tổ chức thi đấu nội bộ, giao lưu hoặc tham gia giải
TC4	CLB tạo môi trường tích cực để SV rèn luyện và giải tỏa áp lực học tập	TC8	Giảng viên cố vấn hỗ trợ chuyên môn, định hướng khi cần	TC12	SV hài lòng và mong muốn tiếp tục tham gia CLB trong thời gian tới

Bảng 2. Kết quả phỏng vấn lựa chọn tiêu chí đánh giá hoạt động CLB thể thao giải trí từ góc nhìn các yếu tố động lực của SV

Reliability Statistics				
Cronbach's Alpha			N of Items	
.795			12	
Item-Total Statistics				
	Scale Mean if Item Deleted	Scale Variance if Item Deleted	Corrected Item-Total Correlation	Cronbach's Alpha if Item Deleted
TC1	45.2333	10.599	.531	.775
TC2	47.0000	12.759	-.040	.823
TC3	45.0000	11.586	.311	.795
TC4	45.0667	11.099	.449	.782
TC5	45.0000	11.517	.333	.792
TC6	45.3667	9.826	.845	.744
TC7	47.0667	12.685	-.037	.829
TC8	45.1667	10.351	.595	.766
TC9	44.9667	10.654	.534	.775
TC10	45.3667	10.033	.776	.751
TC11	45.3333	10.437	.620	.766
TC12	45.4000	10.524	.478	.779

kê và làm giảm độ tin cậy của thang đo. Việc loại bỏ hai tiêu chí này giúp cải thiện đáng kể độ tin cậy, với Cronbach's Alpha tăng từ 0.795 lên 0.853.

Mười tiêu chí còn lại đều có hệ số tương quan ≥ 0.3 , đảm bảo tính đóng góp và sự nhất quán trong hệ thống đo lường. Như vậy, bộ tiêu chí rút gọn gồm 10 tiêu chí, được xây dựng trên cơ sở Thuyết Tự quyết và thực tiễn khảo sát SV, có độ tin cậy cao và phù hợp để ứng dụng trong đánh giá và hoạch định hoạt động CLB thể thao giải trí Trường ĐH SPHN2.

2.2. Lựa chọn tiêu chí đánh giá hoạt động CLB thể thao giải trí Trường ĐH SPHN2 từ góc nhìn cán bộ quản lý

Nhằm đảm bảo quá trình đánh giá hoạt động CLB thể thao giải trí được thực hiện một cách khách quan, chính xác và có cơ sở khoa học, việc lựa chọn tiêu chí đánh giá từ góc nhìn của cán bộ quản lý là cần thiết. Tiêu chí này không chỉ phản ánh hiệu quả vận hành thực tiễn của CLB mà còn thể hiện mức độ phù hợp với định hướng giáo dục toàn diện của

nhà trường.

Trên cơ sở kế thừa các tài liệu chuyên ngành, văn bản chỉ đạo và ý kiến đóng góp từ chuyên gia, giảng viên và cán bộ quản lý có kinh nghiệm, đề tài đã xác lập 5 tiêu chí đánh giá bao gồm:

DG1 – Cơ cấu tổ chức và quản lý: Có quyết định thành lập, quy chế rõ ràng, phân công nhiệm vụ cụ thể, phối hợp hiệu quả và có báo cáo định kỳ.

DG2 – Nội dung và hình thức hoạt động: Phong phú, thiết thực, có lịch sinh hoạt cụ thể, đa dạng hình thức và mang tính sáng tạo.

DG3 – Mức độ tham gia và duy trì thành viên: Tỷ lệ SV tham gia cao, thành viên gắn bó, có lực lượng kế thừa rõ ràng và tinh thần tập thể tốt.

DG4 – Hiệu quả giáo dục và tác động xã hội: Góp phần hình thành lối sống tích cực, rèn luyện kỹ năng mềm, lan tỏa hình ảnh nhà trường và kết nối cộng đồng.

DG5 – Điều kiện đảm bảo hoạt động: Có địa điểm sinh hoạt ổn định, trang thiết bị cơ bản, nguồn

Bảng 3. Kết quả phỏng vấn lựa chọn tiêu chí đánh giá hoạt động CLB thể thao giải trí từ góc nhìn cán bộ quản lý

Reliability Statistics					
Cronbach's Alpha	Cronbach's Alpha Based on Standardized Items				N of Items
.944	.949				5
KItem-Total Statistics					
	Scale Mean if Item Deleted	Scale Variance if Item Deleted	Corrected Item-Total Correlation	Squared Multiple Correlation	Cronbach's Alpha if Item Deleted
DG1	17.97	9.521	.868	.781	.934
DG2	18.03	8.271	.923	.916	.931
DG3	18.10	9.187	.831	.764	.935
DG4	18.13	8.503	.835	.783	.926
DG5	18.03	10.031	.823	.823	.931

Bảng 4. Tiêu chí đánh giá hoạt động CLB thể thao giải trí Trường ĐH SPHN2

Ký hiệu	Nội dung đánh giá chi tiết	1	2	3	4	5
<i>Đánh giá từ góc nhìn SV</i>						
TC1	Các buổi sinh hoạt diễn ra đều đặn, đúng thời gian và có nội dung cụ thể.					
TC2	Nội dung hoạt động phong phú, phù hợp với thể lực, trình độ của SV.					
TC3	CLB tạo môi trường tích cực để SV rèn luyện thể chất và giải tỏa áp lực học tập.					

TC4	SV có cơ hội giao lưu, hợp tác và học hỏi từ bạn bè trong CLB.					
TC5	Ban Chủ nhiệm CLB thể hiện tinh thần trách nhiệm, nhiệt tình và cầu thị.					
TC6	Giảng viên cố vấn hỗ trợ chuyên môn, theo dõi và định hướng hoạt động khi cần thiết.					
TC7	CLB có hoạt động truyền thông hiệu quả: thông tin được cập nhật thường xuyên qua các kênh phù hợp.					
TC8	Thành viên CLB được động viên, khen thưởng phù hợp khi tham gia tích cực hoặc đạt thành tích.					
TC9	CLB có tổ chức các hoạt động thi đấu nội bộ, giao lưu hoặc tham gia giải của trường/ khu vực.					
TC10	SV cảm thấy hài lòng và mong muốn tiếp tục tham gia CLB trong thời gian tới.					
Đánh giá từ góc nhìn quản lý						
ĐG1	Có quyết định thành lập, quy chế hoạt động rõ ràng					
	Ban chủ nhiệm có phân công rõ ràng, hoạt động hiệu quả					
	Có sự phối hợp với Đoàn – Hội, giảng viên, phòng ban chức năng					
	Có kế hoạch hoạt động định kỳ, báo cáo tổng kết rõ ràng					
ĐG2	Nội dung sinh hoạt đa dạng, thiết thực với SV					
	Có lịch hoạt động cụ thể theo tuần, tháng, học kỳ					
	Hình thức hoạt động phong phú, lôi cuốn					
	Có tính sáng tạo, đổi mới trong tổ chức hoạt động					
ĐG3	Số lượng thành viên (1 điểm: <20 SV; 2 điểm: 20-60 SV; 3 điểm: 61-120 SV; 4 điểm: 121-199 SV; 5 điểm: ≥ 200 SV)					
	Thành viên gắn bó, duy trì liên tục					
	Có lực lượng kế thừa, chuyển giao rõ ràng					
	Có tinh thần tự giác và tập thể cao					
ĐG4	Góp phần xây dựng lối sống tích cực cho SV					
	Rèn luyện kỹ năng mềm (lãnh đạo, tổ chức, giao tiếp...)					
	Góp phần nâng cao hình ảnh nhà trường					
	Có sản phẩm truyền thông, hoạt động xã hội cụ thể					
ĐG5	Có địa điểm sinh hoạt ổn định, an toàn					
	Trang thiết bị cơ bản phục vụ luyện tập tương đối đầy đủ					
	Có nguồn hỗ trợ tài chính hoặc xã hội hóa					
	Có chính sách động viên, khen thưởng hợp lý					

Bảng 5. Bảng phân loại đánh giá hoạt động CLB thể thao giải trí

Điểm	Phân loại	Ý nghĩa
4.21 – 5.00	Rất hiệu quả	CLB có tổ chức tốt, nội dung phù hợp, thu hút SV, được quản lý đánh giá cao.
3.41 – 4.20	Hiệu quả	CLB hoạt động ổn định, duy trì SV tham gia, quản lý và nội dung cơ bản đáp ứng yêu cầu.
2.61 – 3.40	Trung bình	CLB thiếu ổn định, nội dung và quản lý cần được củng cố.
1.81 – 2.60	Kém hiệu quả	CLB hoạt động yếu, ít hấp dẫn, thiếu gắn kết từ SV và quản lý.
1.00 – 1.80	Rất kém	CLB gần như không hoạt động, thiếu tổ chức và sức hút.

lực tài chính và chính sách ghi nhận đóng góp phù hợp.

Để kiểm định độ tin cậy của tiêu chí nêu trên, đề tài đã tiến hành khảo sát 30 chuyên gia là giảng viên và cán bộ quản lý có kinh nghiệm. Dữ liệu thu được được xử lý bằng phần mềm SPSS với hệ số Cronbach's Alpha, kết quả trình bày tại bảng 3.

Bảng 3 cho thấy toàn bộ tiêu chí đánh giá (DG1 đến DG5) đều có hệ số tương quan biến tổng (Corrected Item–Total Correlation) lớn hơn 0,8 cùng hệ số Cronbach's Alpha toàn thang đạt 0,944 cao hơn nhiều so với ngưỡng tối thiểu 0,7. Điều này khẳng định thang đo có độ tin cậy rất cao và đảm bảo tính nhất quán nội tại giữa tiêu chí. Như vậy, tiêu chí đánh giá từ góc nhìn cán bộ quản lý do đề tài đề xuất là đáng tin cậy và có thể sử dụng trong nghiên cứu cũng như thực tiễn đánh giá hoạt động CLB thể thao giải trí Trường ĐH SPHN2.

Để đánh giá hoạt động CLB thể thao giải trí tại Trường ĐH SPHN2 một cách cụ thể, khách quan và có thể định lượng được, đề tài đã xây dựng bảng chỉ báo chi tiết tương ứng với từng tiêu chí đánh giá.

Tổng điểm trung bình của một CLB được tính dựa trên trung bình cộng của tiêu chí đánh giá từ SV và các chỉ báo thành phần từ cán bộ quản lý. Đề tài sử dụng phương pháp khoảng chia đều $[(5-1)/5 = 0,8]$ để thiết lập thang phân loại, đảm bảo khoảng cách hợp lý giữa các mức đánh giá. Cách tiếp cận này giúp việc đánh giá rõ ràng, nhất quán và thuận tiện trong việc phân tích, phản hồi kết quả cũng như ứng dụng vào thực tiễn.

Việc phân loại này không chỉ giúp phản ánh khách quan thực trạng hoạt động, mà còn là cơ sở để đề xuất các giải pháp phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả phát triển CLB thể thao giải trí tại Trường ĐH SPHN2.

3. KẾT LUẬN

Nghiên cứu đã lựa chọn và kiểm nghiệm 10 tiêu chí đánh giá từ yếu tố động lực của SV và 5 tiêu chí đánh giá (20 chỉ báo) từ góc nhìn cán bộ quản lý để đánh giá hoạt động CLB thể thao giải trí tại Trường ĐH SPHN2. Kết quả thống kê có độ tin cậy cao (Cronbach's Alpha > 0,8), cho thấy tiêu chí có tính ứng dụng, phù hợp với thực tiễn và cho phép phân loại rõ ràng mức độ hoạt động của CLB.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chí, D. N. (2008). *Thể dục thể thao giải trí*. Nxb Thể dục Thể thao.
2. Deci, E. L., & Ryan, R. M. (2000). Self-determination theory and the facilitation of intrinsic

motivation, social development, and well-being. *American Psychologist*, 55(1), 68–78. <https://doi.org/10.1037/0003-066X.55.1.68>

3. Hà, M. D., & Đào, C. T. (2025). Exploratory study on motivational factors in recreational sports: A gender and region-based analysis of students at Vietnam National University, Ho Chi Minh City. *The Open Sports Sciences Journal*, 18, e1875399X354776. <https://doi.org/10.2174/011875399X354776241218053136>

4. Lê, B. T. (2010). *Toán thống kê thể dục thể thao*. Nxb Trường Đại học Cần Thơ.

5. Nguyễn, T. T. (2022). *Giải pháp phát triển CLB thể dục thể thao ngoại khóa cho SV khối các trường đại học kỹ thuật trên địa bàn thành phố Hà Nội* [Luận án Tiến sĩ, Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh].

6. Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh. (2012). *Giáo trình lý luận và phương pháp nghiên cứu khoa học thể dục thể thao*. Nxb Thể dục Thể thao.

Nguồn bài báo: được trích dẫn từ đề tài “Xây dựng kế hoạch phát triển câu lạc bộ thể thao giải trí tại Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 năm học 2024–2025 dựa trên nghiên cứu về các yếu tố động lực”, *Bùi Văn Quyết*.

Ngày nhận bài: 11/1/2025; **Ngày duyệt đăng:** 15/4/2025.



Ảnh minh họa (nguồn Internet)